TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày: 02/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: **Ông Trương Quốc Triều**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thu Ba

2/Ông Đặng Thành Tấn

-Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Hồng Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Trúng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn D, sinh năm: 1971, tại: C Th, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp V T B, xã V H H, huyện C T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn N và bà Huỳnh Thị Th; Vợ Trương Thị Hồng Th; con: có 01 người; tiền án: 01 lần vào 20/7/2002 bị Tòa án nhân dân thị xã H T tỉnh Kiên Giang xử phạt 18 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa đóng án phí sơ thẩm; tiền sự: 01 lần, ngày 30/3/2017 Tòa án nhân dân thị xã H T, tỉnh Kiên Giang ra quyết định áp dụng biện Pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng đến ngày 15/12/2017 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 05/11/2018. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/11/2018, Lê Văn D đến bến xe Miền Tây gặp một người phụ nữ không quen biết mua 01 bịch ma túy (loại Heroin) giá 1.500.000đ. Ngày

04/11/2018, D đem bịch ma túy về P Q và thuê nhà nghỉ D Th thuộc ấp R H, xã H N để ở. Tại nhà nghỉ D lấy bịch ma túy phân ra thành 02 bịch nhỏ và 01 đoạn ống hút nhựa. Đến khoảng 11 giờ ngày 05/11/2018, D liên lạc với Nguyễn Minh kêu xuống nhà nghỉ D Th để đi uống cà phê. D chạy xe mô tô biển số 68D1 -05166 xuống gặp D, lúc này D đã lấy 02 bịch ma túy và 01 đoạn ống hút nhựa có chứa ma túy loại Heroine bỏ vào túi quần để sử dụng. D kêu D điều khiển xe chở D ra quán ở ngã ba số 10 H N. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày khi xe chạy đến đoạn đường tỉnh lộ 47 thuộc ấp R H, xã H N, P Q thì bị Công an huyện P Q kiểm tra bắt quả tang.

Tang vật thu giữ: 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh, dài 1,5cm, bên trong có chứa các chất màu trắng, được hàn kín, đã được niêm phong; 01 bịch nylon màu trắng, được hàn kín, kích thước 02cm x 2,5cm, bên trong chứa các chất màu trắng, đã được niêm phong; 01 bịch nylon màu trắng, được hàn kín, kích thước 01cm x 1,5cm, bên trong có chứa các chất màu trắng, đã được niêm phong; 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu đen, số IMEI 1: 351612083042520, số IMEI 2: 351612083042538, bị bể một góc nắp sau điện thoại; 01 xe mô tô màu trắng đỏ, loại xe AIR BLADE, biển số 68D1-05166 (đã trả lại cho chủ sở hữu); Tiền Việt Nam: 3.030.000đ.

Tại bản kết luận giám định số 1013/KL-KTHS ngày 08/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Chất bộc màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh, được hàn kín dài 1,5cm; 01 bịch nylon màu trắng, kích thước 02cm x 2,5 cm và 01 bịch nylon màu trắng, kích thước 01cm x 1,5cm được niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,3946 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 1013/KL-KTHS ngày 08/11/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKSPQ ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố bị cáo Lê Văn D về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Phần tranh luận, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Văn D về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 30 đến 36 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 0,3585 gam Heroine và bao gói đựng mẫu sau giám định được niêm phong.

Trả lại cho bị cáo Lê Văn D: 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu đen, số IMEI 1: 351612083042520, số IMEI 2: 351612083042538, bị bể một góc nắp sau điện thoại và 3.030.000đ.

Đối với Nguyễn Minh D, không biết trong người Lê Văn D có ma túy nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc truy tố và Lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm hình phạt với mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ: vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 4/11/2018 Lê Văn D đang vận chuyển 0,3946 gam Heroin trên đoạn đường tỉnh lộ 47 thuộc ấp R H, xã H N, huyện P Q, tỉnh Kiên Giang thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 1013/KL-KTHS ngày 08/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Chất bột màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 đoạn ống hút nhựa màu xanh, được hàn kín dài 1,5cm; 01 bịch nylon màu trắng, kích thước 02cm x 2,5 cm và 01 bịch nylon màu trắng, kích thước 01cm x 1,5cm được niêm phong gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,3946 gam.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, các biên bản tạm giữ đồ vật tài

liệu, biên bản niêm phong tang vật và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Từ những căn cứ nêu trên HĐXX đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Văn D đã phạm vào tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi vận chuyển phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do cần ma túy để sử dụng mà bị cáo bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà Nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vào 30/3/2017 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã H T áp dụng biện pháp xử lý hành chính 15 tháng sau khi chấp hành xong bị cáo không những từ bỏ ma túy mà lại tiếp tục sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và cũng tạo điều kiện để bị cáo cai nghiện, từ bỏ ma túy.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích mà còn tái phạm nên có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thật thà thai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 0,3585 gam Heroine và bao gói đựng mẫu sau giám định được niêm phong.

- Trả lại cho bị can Lê Văn D: 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu đen, số IMEI 1: 351612083042520, số IMEI 2: 351612083042538, bị bể một góc nắp sau điện thoại và 3.030.000đ.

[6] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát: Tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: bị cáo Lê Văn D phạm tội "vận chuyển trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/11/2018.

2.Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 0,3585 gam Heroine và bao gói đựng mẫu sau giám định được niêm phong.

Trả lại cho bị can Lê Văn D: 01 điện thoại di động hiệu ITEL, màu đen, số IMEI 1: 351612083042520, số IMEI 2: 351612083042538, bị bể một góc nắp sau điện thoại.

(Tang vật trên đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện Phú Quốc theo biên bản giao nhận ngày 28/01/2019)

Trả lại cho bị cáo số tiền 3.030.000đ đang tạm giữ tại kho bạc Nhà nước huyện Phú Quốc tỉnh Kiên Giang.

3. Về án phí căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Nhà tạm giữ huyện Phú Quốc;
- Đội tổng hợp CA huyện PQ;
- THA huyện Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trương Quốc Triều